

Bản án số: 80/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 06/02/2018.
V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN – TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Ôn;

2. Ông Quàng Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Dần – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên .

Ngày 06/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2017/TLST – HNGĐ ngày 12/10/2017 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXX - ST ngày 04/01/2018 và theo quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/QĐST – HNGĐ ngày 18/01/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị D – Sinh năm 1982(có mặt).

Địa chỉ: - Trú tại: Bản C, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Nơi ĐKKHKT: Bản L, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

2. *Bị đơn:* Anh Lò Văn P (P) – Sinh năm 1981(vắng mặt).

Địa chỉ: Bản L, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 01/10/2017 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, chị Lò Thị D (nguyên đơn) trình bày:

1. *Về hôn nhân:* Tôi và anh P lấy nhau từ năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh một số mâu thuẫn, nguyên nhân là do từ năm 2006 anh P đưa đòi bạn bè nên đã nghiện ma túy, thường xuyên chửi bới, đánh đập vợ con, tài sản trong nhà, đồ đạc mang đi bán hết và đi lang thang. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần, chính quyền địa phương đã nhiều lần khuyên giải nhưng không được. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh P.

2. *Về con chung:* Chị D khai vợ chồng có 02 con chung: Lò Văn B, sinh ngày 13/9/2001 và Lò Văn T, sinh ngày 04/6/2004.

Chị D có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa và tại bản tự khai của cháu T là nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Còn cháu B có nguyện vọng muốn được ở với bố.

3. Về tài sản:

Tài sản riêng, tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Lò Văn P:

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự, các đương sự đã nhận được thông báo của Tòa án, nhưng không có ý kiến gì. Sau đó Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật như: Thông báo cho các đương sự đến Tòa án để viết bản tự khai, cung cấp tài liệu chứng cứ, yêu cầu tại Tòa án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Những thủ tục thông báo này Tòa án đã gửi bảo đảm qua đường bưu điện có giấy báo phát bưu gửi lại Tòa án. Các đương sự đều nhận được, nhưng bị đơn Lò Văn P không thực hiện và cũng không có ý kiến gì.

Ngày 18/01/2018 Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXX – ST, thời gian mở phiên tòa là 14 giờ 00 phút ngày 18/01/2018 các đương sự phải có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Cho nên HĐXX đã ra quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/QĐST – HNGĐ ngày 18/01/2018 và đã gửi ngay cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về hôn nhân: Chị Lò Thị D và anh Lò Văn P lấy nhau có đăng ký kết hôn. Do vậy hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Quá trình chung sống do anh P nghiện ma túy, thường xuyên chửi bới, đánh đập vợ con, tài sản trong nhà, đồ đạc mang đi bán hết và đi lang thang. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần, chính quyền địa phương đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh P đang trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị D xác định tình cảm của mình đối với anh P không còn nữa, hai người không còn thể hiện sự quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa, chị D vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh P. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự và để giải phóng cho chị D khỏi tình trạng hiện tại khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị D và áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Lò Thị D và anh Lò Văn P.

2. Về con chung:

Hai vợ chồng có hai con chung là cháu : Lò Văn B, sinh ngày 13/9/2001 và Lò Văn T, sinh ngày 04/6/2004. Tại bản tự khai của cháu Lò Văn T có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Tại phiên tòa chị D có nguyện vọng muốn được nuôi cháu T. HĐXX xét thấy nguyện vọng của cháu T và chị D là đúng quy định của pháp luật, cho nên

HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị D và giao cháu T cho chị D trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

Theo nguyện vọng của cháu B muốn được ở với bố. HĐXX xét thấy nguyện vọng của cháu B là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định của pháp luật, HĐXX chấp nhận và giao cháu B cho anh P trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con:

Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản:

Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí:

Căn cứ Điều 147/BLTTDS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Chị D được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Chị D được trả lại số tiền đã nộp 300.000đ theo biên lai số: AA/2016/0002658 ngày 12/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên.

Đối với bị đơn Lò Văn P không có ý kiến gì và cũng không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa do Tòa án tiến hành theo quy định của pháp luật, gây cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án và của đương sự khác. Điều này chứng tỏ bị đơn tự tước đi quyền, nghĩa vụ của mình trong thời gian giải quyết vụ án. Hơn thế nữa việc bị đơn không đến Tòa án theo giấy thông báo, triệu tập của Tòa án còn thể hiện bị đơn không tôn trọng Tòa án, không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã gửi quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho các đương sự, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 228/BLTTDS, điểm b khoản 2 Điều 227/BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Lò Văn P.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 264 và Điều 267/BLTTDS năm 2015;

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1- Tuyên xử: Cho chị Lò Thị D được ly hôn với anh Lò Văn P.

2- Về con chung:

- Chấp nhận yêu cầu của chị D và nguyện vọng của cháu T, giao con chung là cháu Lò Văn T, sinh ngày 04/6/2004 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

- Chấp nhận yêu cầu của chị D và nguyện vọng của cháu B, giao con chung là cháu Lò Văn B, sinh ngày 13/9/2001 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục

- Anh P và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về Tài sản: Chấp nhận việc nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4- Về án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTDS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Chị D được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Chị D được trả lại số tiền đã nộp 300.000đ theo biên lai số: AA/2016/0002658 ngày 12/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND H.Đ.B;
- Chi cục THSDS H.Đ.B;
- Các đương sự;
- UBND xã N, H.Đ.B;
- L- u.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lường Văn Lương

